

Ngày	19,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.1%	1.1%	-3.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	18,600 - 25,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	192
Số lượng CPLH (CP)	10,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,615
Sở hữu nước ngoài	1.0%
Beta	0.35
EPS	2,216
P/E	8.7

DT thuần

Q1/24

713

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 151| 26.9%

YoY: ▲ 27.0| 4.0%

LN trước thuế

Q1/24

8.24

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.44| 117%

YoY: ▲ 1.57| 23.6%

LN sau thuế

Q1/24

6.56

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.69| 128%

YoY: ▲ 1.22| 22.8%

ROA

2023

8.4%

+/- YoY: ▼ 2.3%

DT thuần

2023

3,174

tỷ VNĐ

YoY: ▼316| -9.1%

LN trước thuế

2023

26.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼11.4| -30.2%

LN sau thuế

2023

20.9

tỷ VNĐ

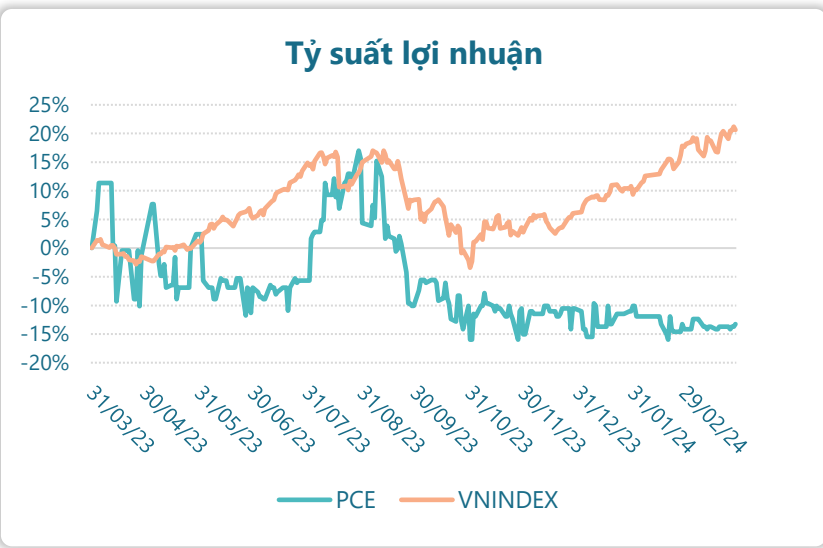
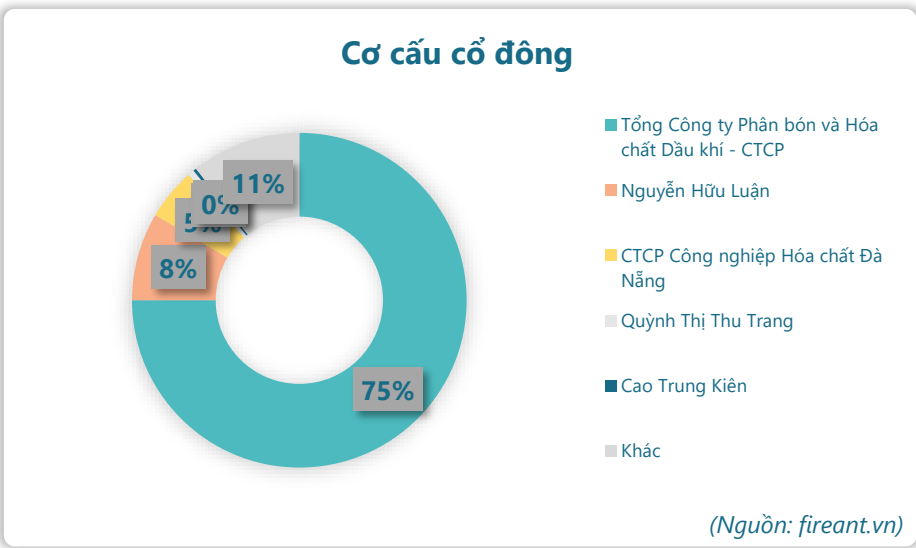
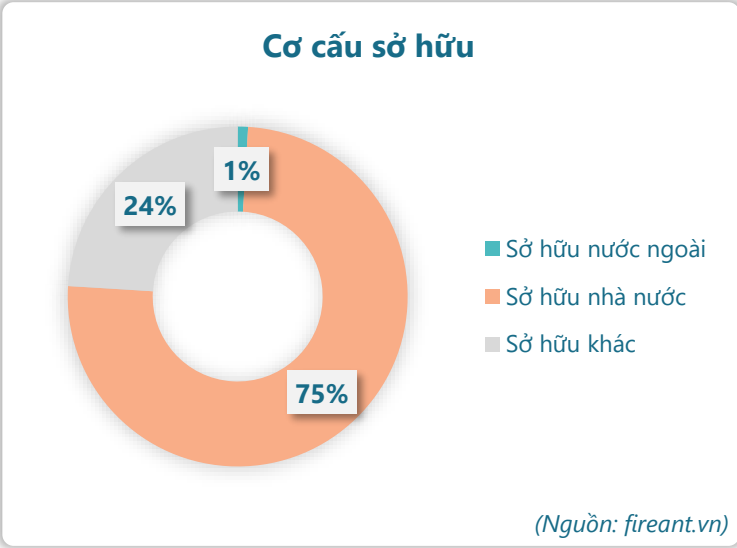
YoY: ▼8.80| -29.5%

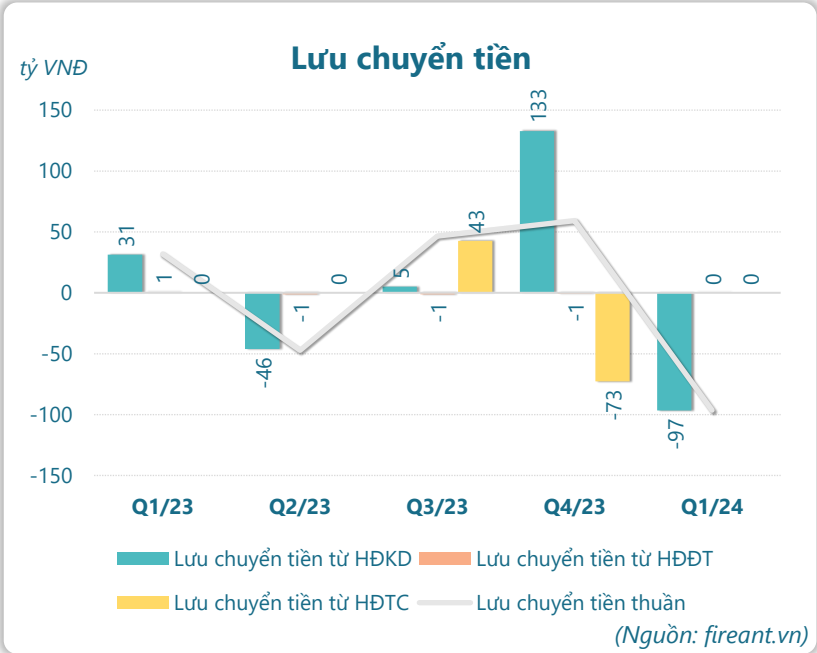
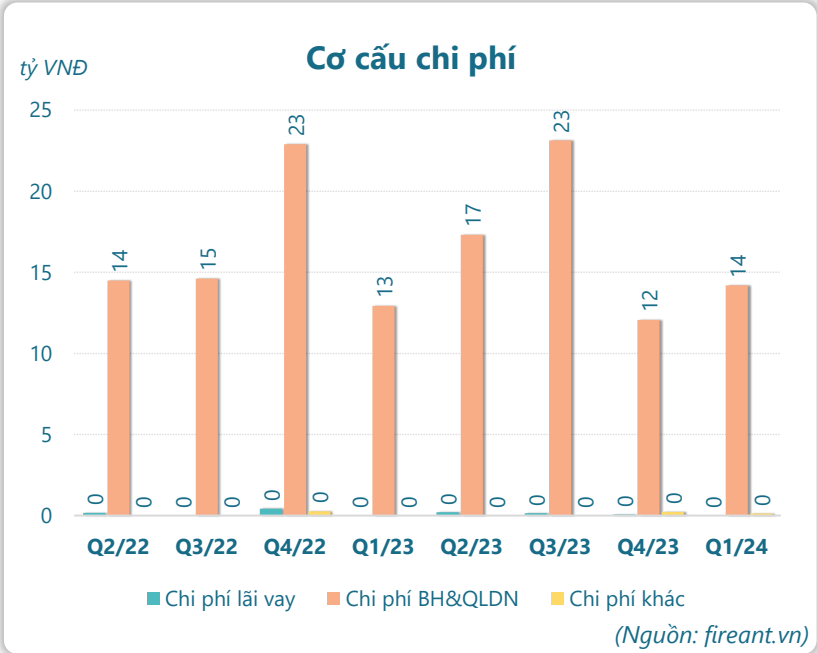
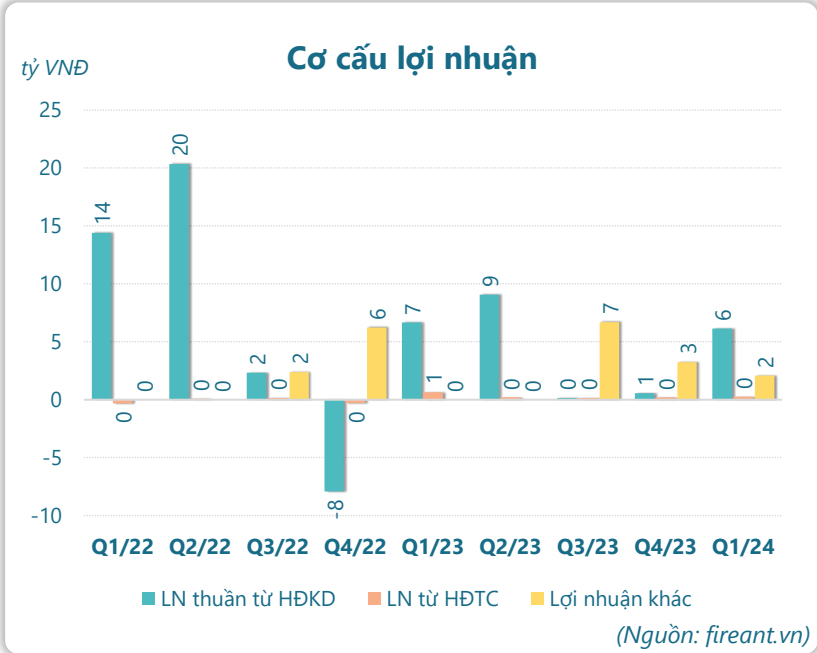
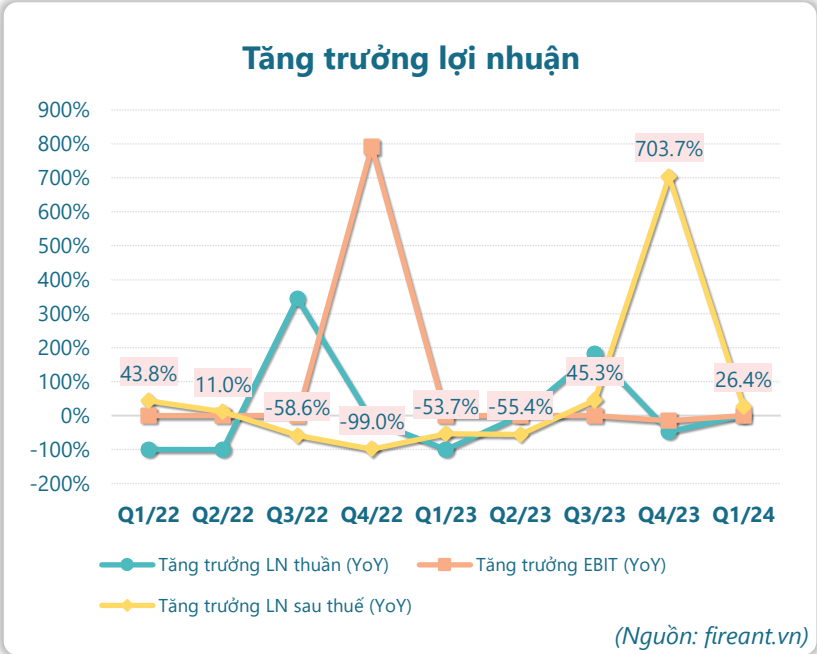
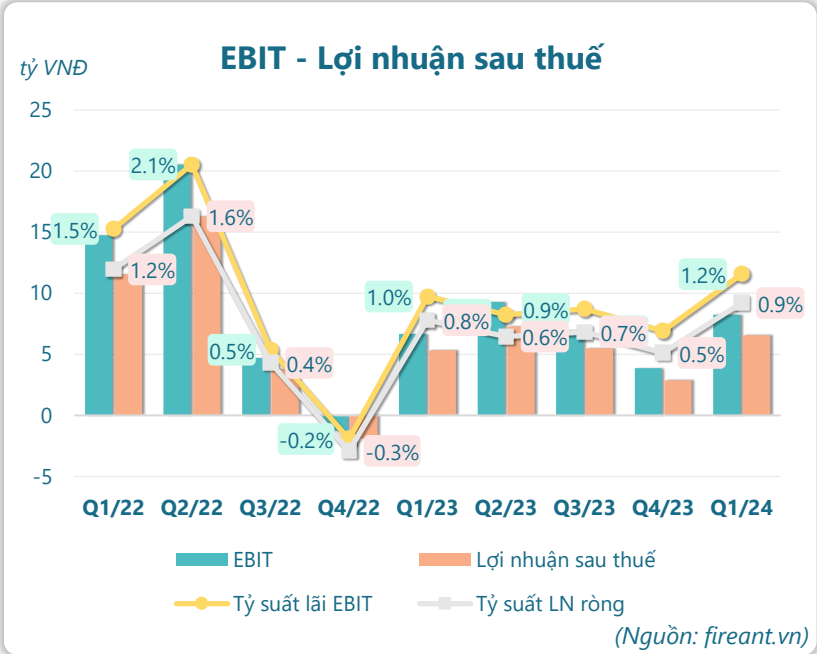
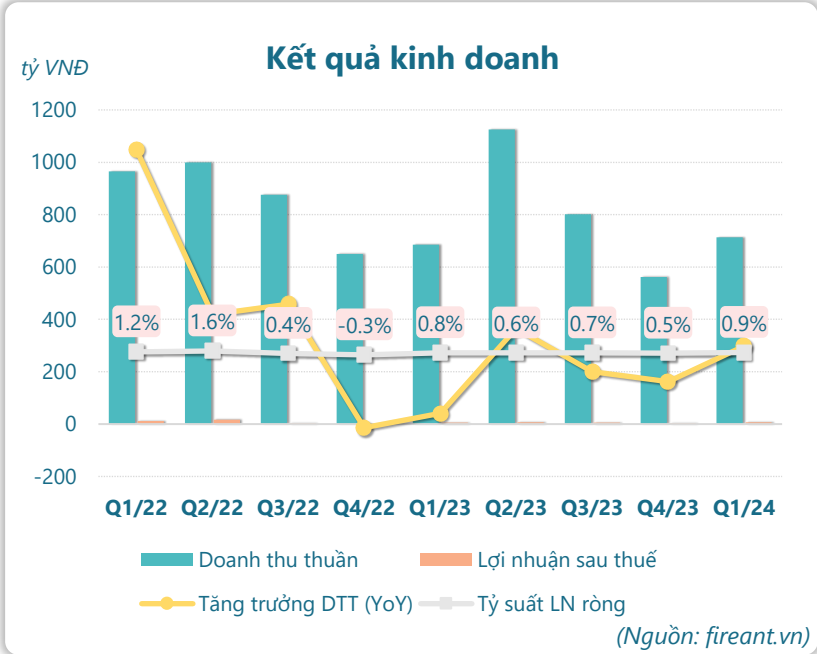
ROE

2023

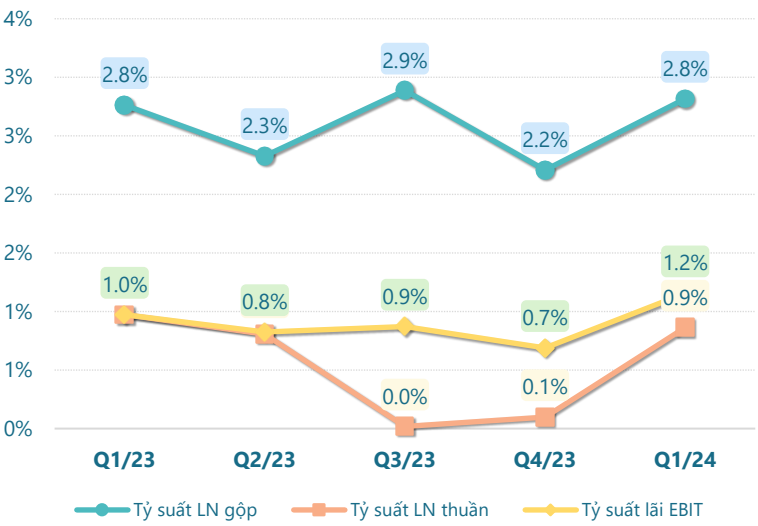
10.8%

+/- YoY: ▼ 3.9%



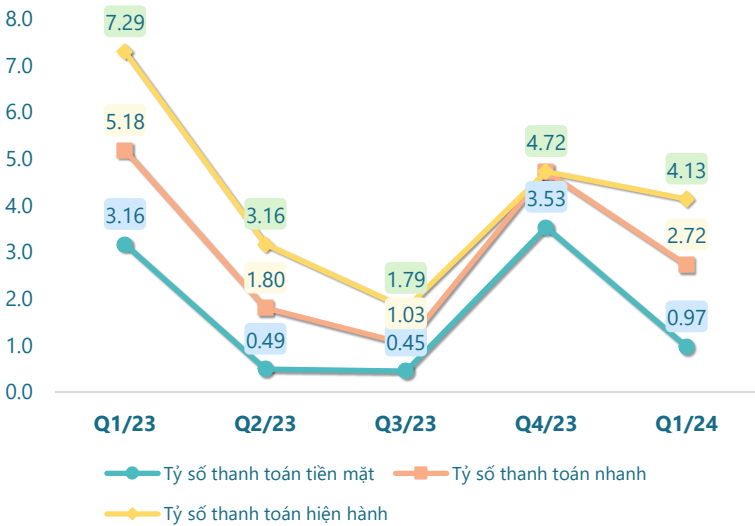


Tỷ suất lợi nhuận



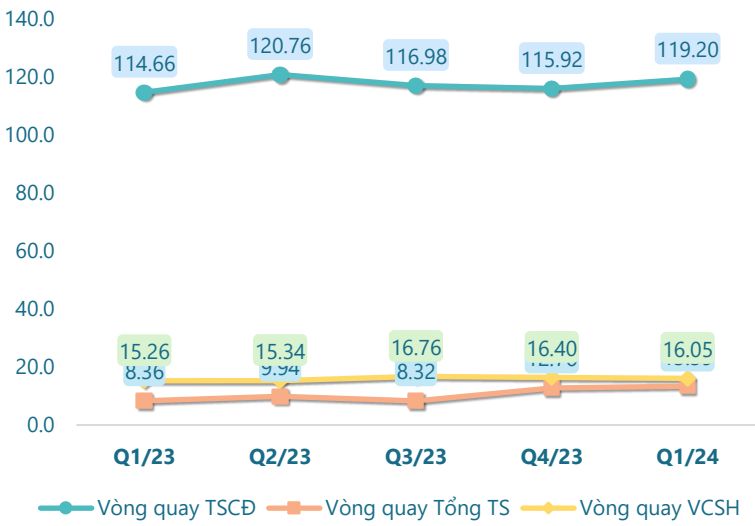
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



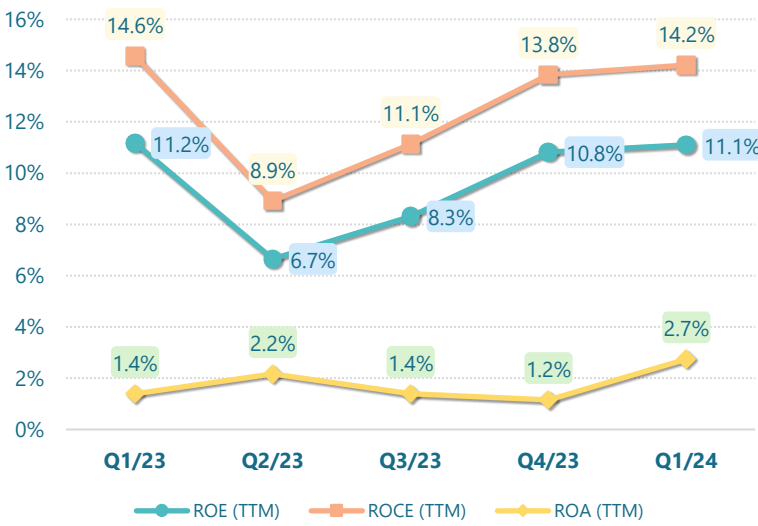
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



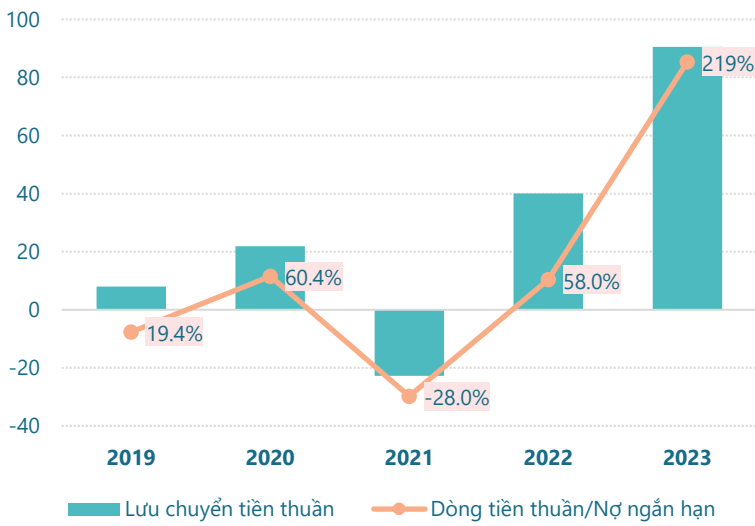
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



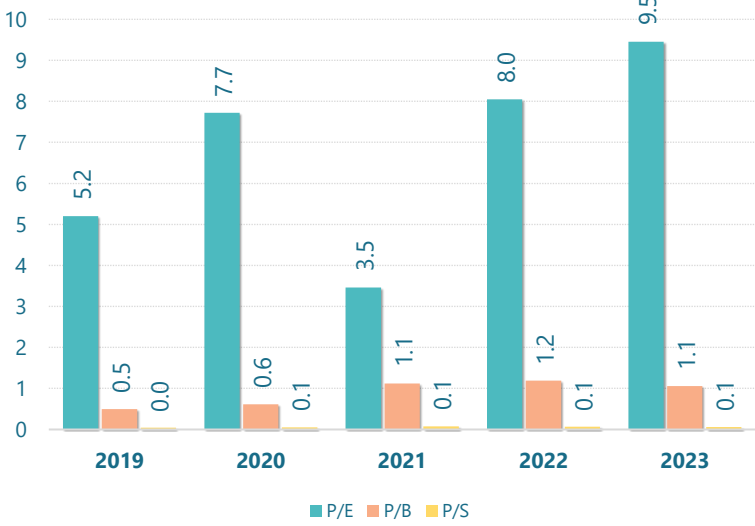
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)